TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HN&GĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Phan Đức H, sinh ngày 14/9/1982, CCCD số 040082009272; địa chỉ: Thôn K, xã A, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/6/1993, CCCD số 038193021472; địa chỉ: Thôn K, xã A, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 11/4/2012, anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T đã đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Lâm Đồng). Tuy nhiên, trong quá trình sống chung do phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng gàn gắn nhưng không thành nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn giữ nguyên yêu cầu. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung gồm cháu Phan Hà M, sinh ngày 30/7/20xx, cháu Phan Hà V, sinh ngày 03/6/20xx và cháu Phan Đức L, sinh ngày 09/8/2018 anh chị thỏa thuận giao 01 con chung cháu Phan Đức L, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Phan Đức H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao 02 con chung gồm cháu Phan Hà M, sinh ngày 30/7/2011 và cháu Phan Hà V, sinh ngày 03/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom

các con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom con chung. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ để Tòa án công nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận người nộp tạm ứng và chịu lệ phí Tòa án là anh Phan Đức H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận giao 01 con chung cháu Phan Đức L, sinh ngày 09/8/2018 cho anh Phan Đức H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao 02 con chung gồm cháu Phan Hà M, sinh ngày 30/7/2011 và cháu Phan Hà V, sinh ngày 03/6/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Phan Đức H và chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom các con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết (do các đương sự không có yêu cầu).

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Đức H tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí Tòa án, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0006731 ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8-Lâm Đồng;
- Người yêu cầu;
- UBND xã A, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Diễm My